

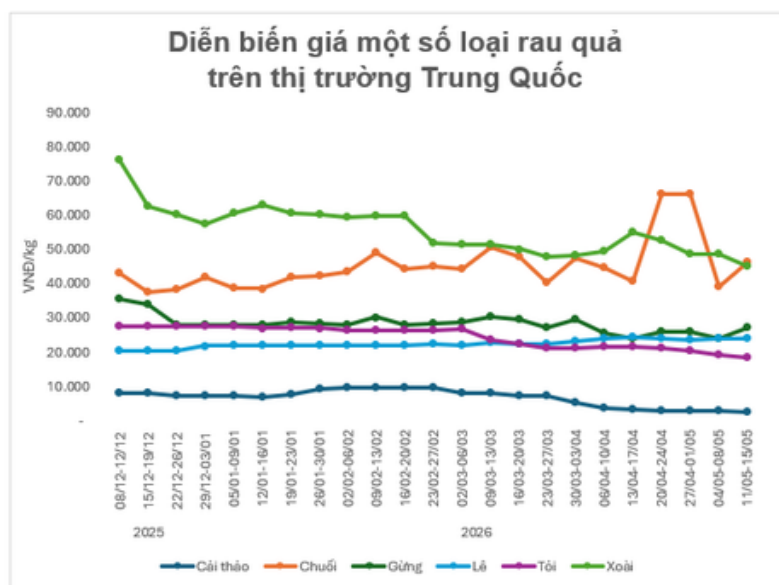
NGÀNH HÀNG RAU QUẢ

www.thitruongnongsan.gov.vn

ĐIỂM TIN

- Tại thị trường Trung Quốc, giá cải thảo, lê, tỏi, xoài giảm; giá chuối, gừng tăng so với tuần trước;
- Trung Quốc rút ngắn thời gian xử lý lạnh cho cam quýt Nam Phi;
- Brazil giảm nhập khẩu táo do nguồn cung trong nước tăng;
- Kim ngạch xuất khẩu hành tây tươi của Peru đạt 23,5 triệu USD tính đến tháng 4/2026;
- Indonesia bổ sung lê vào danh mục hàng nhập khẩu cần cấp phép từ tháng 5 năm 2026;
- Malaysia xây dựng hệ thống mã QR cho từng quả sầu riêng Penang;
- Thái Lan tăng kiểm soát dư lượng thuốc trừ sâu trong trái cây nhập khẩu.

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



Nguồn: AGREINFOS tổng hợp

Diễn biến giá một số loại nông sản trên thị trường Trung Quốc

- Giá cải thảo trung bình đạt 2.589 VNĐ/kg, giảm 198 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá chuối trung bình đạt 46.263 VNĐ/kg, tăng 7.101 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá gừng trung bình đạt 27.331 VNĐ/kg, tăng 3.392 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá lê trung bình đạt 24.009 VNĐ/kg, giảm 19 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá tỏi trung bình đạt 18.679 VNĐ/kg, giảm 553 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá xoài trung bình đạt 45.312 VNĐ/kg, giảm 3.488 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]

(Tỷ giá tạm tính theo Tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước VN từ 14/05-21/05/2026: 1 CNY= 3.698,91 VNĐ)

Trung Quốc

Trung Quốc vừa điều chỉnh yêu cầu xử lý lạnh đối với trái cây có múi nhập khẩu từ Nam Phi theo hướng rút ngắn thời gian và nới giới hạn nhiệt độ so với quy trình trước đây. Theo nghị định thư sửa đổi giữa hai nước ký trong tháng 4, các lô cam quýt Nam Phi có thể vào thị trường Trung Quốc sau 16 ngày liên tiếp ở nhiệt độ thịt quả $-0,2^{\circ}\text{C}$ trở xuống hoặc 19 ngày liên tiếp ở mức 1°C trở xuống, thay vì yêu cầu tối thiểu 24 ngày dưới $-0,6^{\circ}\text{C}$ kèm 72 giờ làm lạnh sơ bộ như trước. Việc điều chỉnh này được kỳ vọng giúp giảm chi phí logistics, hạn chế rủi ro hư hại do lạnh và nâng hiệu quả vận chuyển trái cây sang Trung Quốc. Trung Quốc và Hồng Kông hiện chiếm khoảng 11,5 triệu thùng (15kg/thùng), tương đương 6% tổng xuất khẩu cam quýt của Nam Phi năm 2025, cho thấy thị trường Trung Quốc vẫn là điểm đến quan trọng trong chiến lược đa dạng hóa xuất khẩu của ngành cam quýt Nam Phi. [2]

Brazil

Brazil giảm nhập khẩu táo trong Quý I/2026, chủ yếu do nguồn cung trong nước tăng và chất lượng táo nội địa cải thiện so với năm trước. Ngoài ra, nhập khẩu từ Argentina giảm mạnh do vùng Alto Valle gặp khó trong mùa vụ táo đỏ, với sản lượng thiệt hại tới 40%, làm giảm khả năng cung ứng sang Brazil. Trong khi đó, Ý và Chile lại tăng xuất khẩu vào thị trường này, lần lượt tăng 6% và 28%, qua đó củng cố vị thế trong cơ cấu nguồn cung táo nhập khẩu của Brazil. Dù nhập khẩu giảm tạm thời trong Quý I, Brazil nhìn chung vẫn là thị

trường tiêu thụ đáng chú ý đối với các nhà xuất khẩu táo quốc tế. [3]

Peru

Kim ngạch xuất khẩu hành tây tươi của Peru đạt 23,5 triệu USD tính đến tháng 4/2026

Trong 4 tháng đầu năm 2026, Peru xuất khẩu 60.950 tấn hành tây tươi, đạt 23,58 triệu USD theo giá FOB, tăng 7,9% về lượng và 4,6% về giá trị so với cùng kỳ năm trước. Giá xuất khẩu trung bình ổn định ở mức 0,39 USD/kg. Xuất khẩu tập trung mạnh trong tháng 1 và tháng 2, sau đó chậm lại trong tháng 3 và tháng 4. Tây Ban Nha là thị trường lớn nhất, chiếm 39% tổng kim ngạch với 9,2 triệu USD, tiếp theo là Hoa Kỳ với 6,13 triệu USD và Colombia với 5,76 triệu USD. Các thị trường khác gồm Haiti, Cộng hòa Dominica, Costa Rica, Chile và Bolivia. [4]

Kim ngạch xuất khẩu trái cây và rau hữu cơ của Peru đạt 79 triệu USD vào đầu năm 2026

Trong hai tháng đầu năm 2026, Peru xuất khẩu khoảng 79 triệu USD trái cây và rau hữu cơ, cho thấy nhu cầu đối với nông sản tươi được chứng nhận tiếp tục duy trì tích cực tại nhiều thị trường.

Việt quất hữu cơ là mặt hàng có giá trị xuất khẩu cao nhất, tiếp theo là chuối và xoài. Bắc Mỹ tiếp tục là thị trường nhập khẩu lớn nhất, sau đó là châu Âu. [5]

Indonesia

Indonesia áp dụng yêu cầu cấp phép nhập khẩu mới đối với một số nông sản từ ngày 8/5/2026, trong đó lê là mặt hàng trái cây tươi chịu tác động trực tiếp. Theo quy định mới, lê nhập khẩu phải có giấy phép của Bộ Thương mại Indonesia và chịu kiểm tra trước khi vận chuyển, dù không cần khuyến nghị nhập khẩu từ Bộ Nông nghiệp. Indonesia hiện nhập khẩu khoảng 371 triệu USD lê mỗi năm, nên thay đổi này có thể làm tăng thủ tục, chi phí và thời gian xử lý đối với doanh nghiệp. Các lô hàng đã được bốc xếp trước khi quy định có hiệu lực vẫn được phép tiếp tục theo quy định cũ. [6]

Malaysia

Nhằm ngăn chặn tình trạng giả mạo sầu riêng Penang, Hiệp hội Nông dân Trồng cây ăn quả Penang đã triển khai hệ thống xác thực bằng mã QR cho loại quả này. Theo đó, mỗi quả sầu riêng được gắn mã QR trực tiếp trên cuống trước khi đưa ra thị trường. Người tiêu dùng có thể quét mã bằng điện thoại thông minh để kiểm tra thông tin về nguồn gốc, vườn trồng và dữ liệu xác thực của sản phẩm. Dự án hiện đang trong giai đoạn đầu triển khai và sẽ tiếp tục được nâng cấp trong thời gian tới. Theo kế hoạch, hệ thống có thể bổ sung thêm thông tin về giống sầu riêng nhằm tăng khả năng nhận diện sản phẩm.

Ngoài ra, chính quyền Penang cũng giới thiệu cuốn cẩm nang “Huyền thoại sầu riêng: Thưởng thức Vua Trái cây của Penang”, cung cấp thông tin về các điểm bán sầu riêng, trang trại và khu nghỉ dưỡng liên quan đến du lịch nông nghiệp tại địa phương.

Động thái này là bước tiếp nối kế hoạch truy xuất nguồn gốc sầu riêng mà Penang từng công bố từ năm 2025 thông qua hệ thống Mi-Trace, phát triển cùng trung tâm nghiên cứu MIMOS. Hệ thống này được thiết kế nhằm chống hàng giả đối với sầu riêng Balik Pulau và củng cố vị thế của sầu riêng Penang tại các thị trường xuất khẩu cao cấp. [7]

Thái Lan

Thái Lan tăng kiểm soát dư lượng thuốc trừ sâu trong trái cây nhập khẩu

Thái Lan khuyến cáo các nhà xuất khẩu trái cây sang thị trường này rà soát kỹ các giới hạn dư lượng thuốc trừ sâu tối đa trước khi xuất khẩu, trong bối cảnh nước này tiếp tục siết kiểm soát an toàn thực phẩm đối với nông sản nhập khẩu.

Theo Cục Dịch vụ Nông nghiệp Nước ngoài (FAS) thuộc Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), Thái Lan áp dụng hệ thống MRL riêng do Bộ Y tế quản lý; trường hợp chưa có quy định trong nước, cơ quan chức năng có thể tham chiếu tiêu chuẩn Codex, ASEAN hoặc áp dụng mức mặc định 0,01 mg/kg. Các lô hàng vượt ngưỡng cho phép có thể bị từ chối, tiêu hủy hoặc gặp vướng mắc khi nhập khẩu. Quy định này áp dụng với nhiều loại trái cây như anh đào, mơ, táo, lê, đào, xuân đào, mận, dâu tây, nho ăn và trái cây có múi, đồng thời vẫn phải tuân thủ yêu cầu về giấy phép và kiểm dịch thực vật của Bộ Nông nghiệp Thái Lan. [8]

Thái Lan ban hành chương trình ổn định giá cho các loại rau màu chủ lực

Thái Lan đã triển khai chương trình bình ổn giá đối với các loại rau chủ lực như bắp cải, ớt và rau lá nhằm kiểm soát nguồn cung trong giai đoạn thu hoạch cao điểm và hạn chế tình trạng giảm giá mạnh. Chương trình tập trung vào các loại rau dễ bị ảnh hưởng bởi tính mùa vụ, qua đó giúp ổn định giá cả, bảo vệ thu nhập nông dân và đảm bảo lợi ích cho người tiêu dùng. [9]

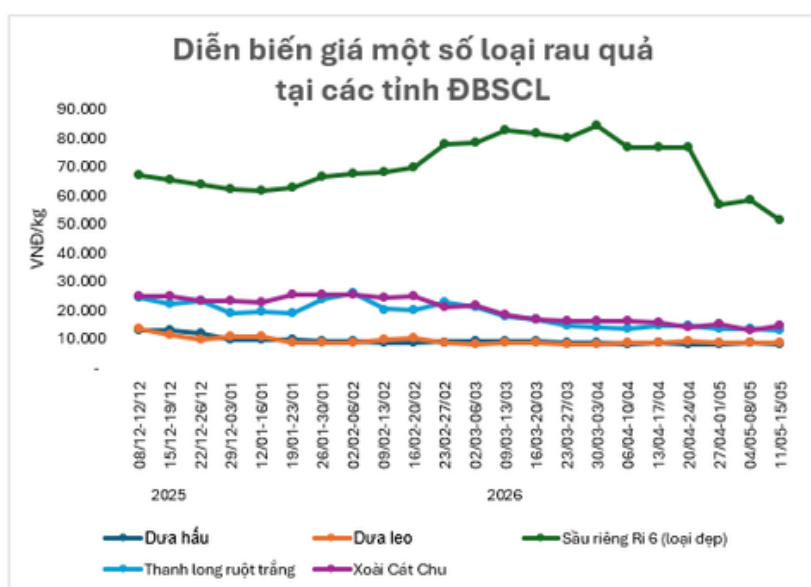
Nguồn tham khảo:

- [1]: <http://www.xinfadi.com.cn/priceDetail.html>
- [2]: Fructidor.com
- [3]: Freshplaza.com
- [4]: Fructidor.com
- [5]: Fructidor.com
- [6]: Fructidor.com
- [7]: Cafef.vn
- [8]: Fructidor.com
- [9]: Fructidor.com



THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

ĐIỂM TIN



Diễn biến giá một số loại nông sản tại thị trường trong nước

- Giá dưa hấu trung bình đạt 8.500 VNĐ/kg, giảm 222 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá dưa leo trung bình đạt 9.125 VNĐ/kg, tăng 125 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá sầu riêng Ri 6 (loại đẹp) trung bình đạt 51.500 VNĐ/kg, giảm 7.167 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá thanh long ruột trắng trung bình đạt 13.250 VNĐ/kg, giảm 250 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]
- Giá xoài Cát Chu trung bình đạt 14.667 VNĐ/kg, tăng 1.222 VNĐ/kg so với tuần trước. [1]

- Tại ĐBSCL, giá dưa hấu, sầu riêng Ri 6 (loại đẹp), thanh long ruột trắng giảm; giá dưa leo, xoài Cát Chu tăng với tuần trước;
- Theo Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, tổng số phương tiện chờ hàng xuất, nhập khẩu trong ngày 13/05/2026 là 2.000 xe, gồm 552 xe xuất khẩu và 1.448 xe nhập khẩu;
- Xuất khẩu rau quả hương mốc 10 tỷ USD trong năm 2026;
- Việt Nam - Nhật Bản hướng tới mở cửa thị trường trái cây song phương;
- Xuất khẩu rau quả 2026: Tăng trưởng 22% và áp lực chuẩn hóa từ "vùng trồng" đến "cửa khẩu";
- Truy xuất nguồn gốc sầu riêng: Bước đi tất yếu;
- Tỉnh Lâm Đồng tăng giá trị xuất khẩu sản phẩm rau, củ, quả chế biến.

Tình hình xuất khẩu rau quả qua các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Theo Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng – Lạng Sơn, ngày 13/5/2026, tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa tại các cửa khẩu, đường chuyên dụng, lối thông quan trên địa bàn tỉnh diễn ra bình thường, không có yếu tố đột biến, bất thường. Tại đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa khu vực mốc 1119-1120 có 09 phương tiện Trung Quốc và 01 phương tiện Việt Nam vận chuyển hàng hóa hai chiều. Trong ngày, tổng số xe hàng xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu của tỉnh đạt 2.000 xe, gồm 552 xe xuất khẩu và 1.448 xe nhập khẩu. Lũy kế từ ngày 01/01 đến hết ngày 13/5/2026 đạt 222.700 xe, gồm 57.558 xe xuất khẩu và 165.142 xe nhập khẩu. Trong ngày 13/5, khối lượng nông sản xuất khẩu khoảng 5.263 tấn, trong khi nông sản nhập khẩu khoảng 3.969 tấn. [2]

Xuất khẩu rau quả hướng mốc 10 tỷ USD trong năm 2026

Ngành rau quả Việt Nam đang bước vào năm 2026 với nhiều tín hiệu tích cực khi xuất khẩu duy trì đà tăng trưởng mạnh tại hàng loạt thị trường lớn.

Đại diện Hiệp hội Rau quả Việt Nam (Vinafruit) cho biết, 4 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu rau quả đạt gần 2,06 tỷ USD, tăng khoảng 22% so với cùng kỳ năm trước. Trung Quốc tiếp tục là thị trường lớn nhất của rau quả Việt Nam khi chiếm hơn 50% thị phần với kim ngạch vượt 1 tỷ USD. Việc ký nghị định thư cho quả bưởi và chanh được xem là động lực mới giúp mở rộng xuất khẩu vào thị trường tỷ dân này. Bên cạnh đó, các thị trường trọng điểm như Hàn Quốc, Mỹ, Nhật Bản và khu vực Trung Đông cũng duy trì mức tăng trưởng 15-20%.

Đáng chú ý, cơ cấu xuất khẩu đang có sự chuyển dịch tích cực khi tỷ trọng hàng chế biến ngày càng tăng. Nhiều doanh nghiệp đã đầu tư mạnh hơn vào chế biến sâu với các sản phẩm đông lạnh, sấy khô và nước quả cô đặc nhằm gia tăng giá trị xuất khẩu. Vinafruit cho biết, xuất khẩu chính ngạch ngày càng đóng vai trò chủ đạo, dù xuất khẩu tiểu ngạch vẫn được duy trì nhờ lợi thế linh hoạt về logistics. Từ đà tăng

trường hiện nay, ngành rau quả đang đặt mục tiêu hướng tới mức kim ngạch 10 tỷ USD trong năm 2026. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu trên, ngành rau quả vẫn đang đối mặt với điểm nghẽn lớn, áp lực logistics và chi phí vận tải hiện là thách thức hàng đầu. Trong khi đó, hạ tầng tại các vùng nhiên liệu chưa đáp ứng về yêu cầu thu hoạch, bảo quản và vận chuyển. Tình trạng thiếu kho lạnh và chuỗi cung ứng lạnh cũng khiến chi phí logistics tăng cao. [3]

Việt Nam - Nhật Bản hướng tới mở cửa thị trường trái cây song phương

Ngày 11/5, tại Hà Nội, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trịnh Việt Hùng đã tiếp và làm việc với ông Nagasaki Kotaro, Thống đốc tỉnh Yamanashi (Nhật Bản), nhằm trao đổi hợp tác nông nghiệp và thúc đẩy mở cửa thị trường trái cây song phương.

Thống đốc Nagasaki Kotaro cho biết, Yamanashi là vùng sản xuất trái cây trọng điểm của Nhật Bản, nổi tiếng với nho và đào; riêng sản lượng nho chiếm hơn một nửa sản lượng cả nước. Tỉnh hiện có hơn 16.000 hộ trồng cây ăn quả, áp dụng kết hợp kỹ thuật truyền thống với công nghệ hiện đại trong canh tác, thu hoạch, bảo quản và xử lý phụ phẩm sau thu hoạch. Phía Yamanashi đề nghị hai bên sớm hoàn tất thủ tục mở cửa thị trường cho nho Nhật Bản và bưởi Việt Nam.

Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng đánh giá đề xuất này khả thi, có lợi cho cả hai bên, đồng thời giao Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật phối hợp với phía Nhật Bản, phấn đấu hoàn tất thủ tục và công bố mở cửa thị trường cho bưởi Việt Nam và nho Nhật Bản trong năm 2026. Ngoài trái cây, hai bên cũng thống nhất tăng cường hợp tác về nông nghiệp thông minh, nông nghiệp phát thải thấp, quản lý chất lượng nông sản, giám sát sau thu hoạch và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. [4]

Xuất khẩu rau quả 2026: Tăng trưởng 22% và áp lực chuẩn hóa từ "vùng trồng" đến "cửa khẩu"

Xuất khẩu rau quả Việt Nam 4 tháng đầu năm 2026 đạt gần 2,06 tỷ USD, tăng 22% so với

cùng kỳ. Tuy nhiên, để hướng tới mục tiêu 10 tỷ USD trong năm 2026, ngành rau quả cần xử lý các điểm nghẽn lớn như vi phạm mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói, tỷ lệ xuất khẩu tươi còn cao trên 70%, chi phí vận tải tăng và thiếu chuỗi lạnh. Các giải pháp trọng tâm gồm số hóa thủ tục hải quan, thông quan nhanh cho hàng dễ hỏng, phát triển hải quan thông minh, xây dựng công viên logistics nông nghiệp, giảm hao hụt sau thu hoạch, khuyến khích đầu tư chế biến sâu tại vùng nguyên liệu và tăng liên kết giữa Nhà nước, nông dân, doanh nghiệp, nhà khoa học và ngân hàng. [5]

Truy xuất nguồn gốc sầu riêng: Bước đi tất yếu

Từ ngày 1/7, ngành sầu riêng Việt Nam sẽ triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc nhằm minh bạch chuỗi cung ứng, kiểm soát chất lượng và đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường xuất khẩu. Hệ thống được thí điểm tại Tây Nguyên, kết nối dữ liệu từ sản xuất, thu hoạch đến tiêu thụ và xuất khẩu, giúp hạn chế hàng giả, hàng nhái, nâng cao niềm tin của người tiêu dùng và uy tín sầu riêng Việt Nam.

Đắk Lắk, với khoảng 45.000 ha sầu riêng, sẽ triển khai mô hình thí điểm quy mô nhỏ trước khi nhân rộng, trong đó doanh nghiệp xuất khẩu đóng vai trò trung tâm liên kết với nông dân và giám sát chất lượng sau thu hoạch. Đồng Tháp cũng đưa sầu riêng vào nhóm ngành hàng ưu tiên truy xuất nguồn gốc, đặt mục tiêu đến năm 2030, 100% mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói được nước nhập khẩu phê duyệt sẽ tham gia hệ thống. Bên cạnh đó, địa phương kiến nghị tháo gỡ khó khăn về kiểm nghiệm cadimi, chất vàng O và đề xuất cơ chế hậu kiểm phù hợp hơn để giảm ùn ứ, hỗ trợ xuất khẩu sầu riêng, mít sang Trung Quốc.

Theo ông Nguyễn Văn Long, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ (Bộ Nông nghiệp và Môi trường), việc xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc là yêu cầu cấp thiết, không chỉ phục vụ công tác quản lý mà còn hỗ trợ doanh nghiệp và nông dân trong quá trình

sản xuất, xuất khẩu. "Truy xuất nguồn gốc là yêu cầu tất yếu để ngành sầu riêng hội nhập sâu hơn với thị trường quốc tế, qua đó nâng cao uy tín và vị thế của sầu riêng Việt Nam". [6]

Tỉnh Lâm Đồng tăng giá trị xuất khẩu sản phẩm rau, củ, quả chế biến

Triển khai kế hoạch đến năm 2030, toàn tỉnh đạt khoảng 30% sản lượng rau, củ, quả chế biến, giảm tổn thất sau thu hoạch bình quân trên 1%/năm. Trong đó, trên 70% cơ sở chế biến, bảo quản áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm HACCP, ISO 22000 hoặc tương đương, tăng giá trị xuất khẩu sản phẩm rau, củ, quả chế biến bình quân 10%/năm. Qua đó hình thành các trung tâm chế biến gắn với vùng nguyên liệu, phát triển 10 - 15 chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ rau, củ, quả giữa doanh nghiệp đầu tàu với hợp tác xã, tổ hợp tác và nông dân.

Toàn tỉnh sẽ tập trung rà soát, quy hoạch và phát triển vùng nguyên liệu rau, củ, quả công nghệ cao, tổ chức sản xuất quy mô lớn gắn với tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ, truy xuất nguồn gốc, mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói. Đồng thời, tỉnh bố trí quỹ đất sạch để thu hút đầu tư chế biến sâu, ứng dụng công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường đối với các sản phẩm như rau quả đông lạnh, sấy thăng hoa, chiết xuất, nước ép và thực phẩm chế biến. Bên cạnh đó, logistics nông sản sẽ được phát triển theo hướng hiện đại, tiết kiệm năng lượng và số hóa, với hệ thống kho lạnh, trung tâm bảo quản sau thu hoạch và trung tâm phân phối, nhằm hỗ trợ chế biến, tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, qua đó tạo đột phá trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh. [7]

Nguồn tham khảo:

- [1]: CTV tại ĐBSCL, Sơn La và Hà Nội
- [2]: Banqlktck.langson.gov.vn
- [3]: Thuonghiequocgia.com
- [4]: Nongnghiepmoitruong.vn
- [5]: Vtv.vn
- [6]: Cafef.vn
- [7]: Baolamdong.vn



PHỤ LỤC: GIÁ RAU QUẢ TẠI MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG TRONG TUẦN

ĐVT: VNĐ/kg

Loại HH/Địa phương	Giá tuần trước	Giá tuần này (ước tính)	Thay đổi so với tuần trước
Dưa hấu	8.722	8.500	-222
Đồng Tháp	12.667	12.000	-667
TP. Cần Thơ	7.000	7.000	
Vĩnh Long	6.500	6.500	
Dưa leo	9.000	9.125	125
Đồng Tháp	10.000	10.250	250
TP. Cần Thơ	8.000	8.000	
Sầu riêng Ri 6 (loại đẹp)	58.667	51.500	-7.167
Đồng Tháp	50.000	52.000	2.000
TP. Cần Thơ	67.333	51.000	-16.333
Thanh long ruột trắng	13.500	13.250	-250
Đồng Tháp	19.000	18.000	-1.000
Tây Ninh	8.000	8.500	500
Xoài Cát Chu	13.444	14.667	1.222
An Giang	2.000	5.000	3.000
Đồng Tháp	15.333	15.000	-333
Vĩnh Long	23.000	24.000	1.000

Nguồn: CTV AGREINFOS